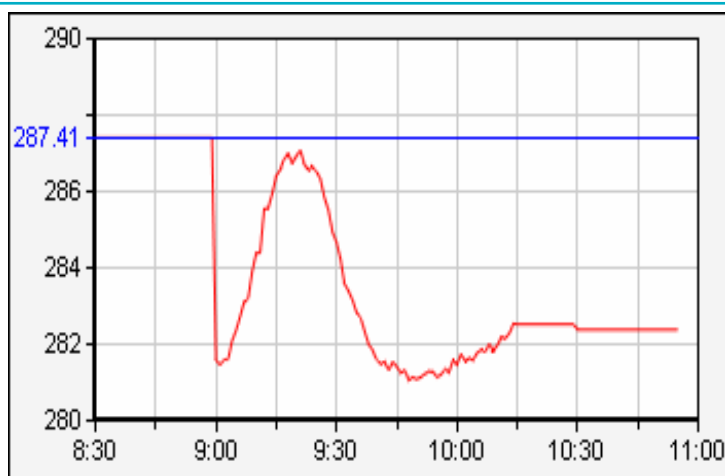
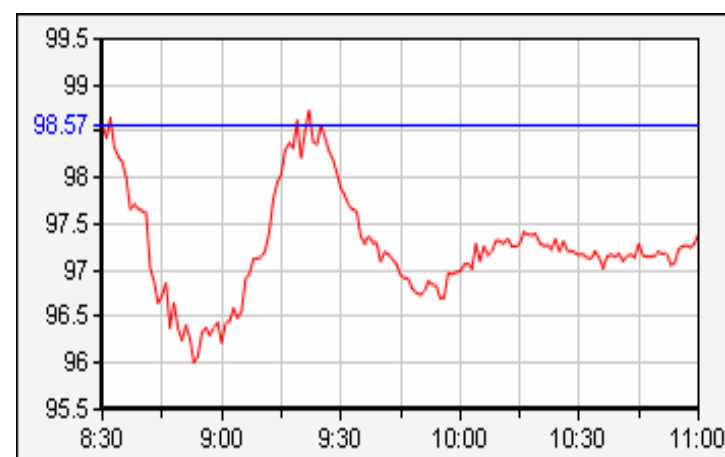


| HOSE                                   |               |
|--|---------------|
| VN-Index                               | 282.38        |
| Thay đổi (%)                           | -5.03(-1.75%) |
| Giá trị giao dịch khớp lệnh (tỷ đồng)  | 534.1         |
| Giá trị giao dịch thỏa thuận (tỷ đồng) | 77.0          |
| Khối lượng giao dịch (triệu CP)        | 26.3          |
| Số chứng khoán tăng giá (%)            | ▲ 46(25.4%)   |
| Số chứng khoán đứng giá (%)            | ■ 29(16.0%)   |
| Số chứng khoán giảm giá (%)            | ▼ 106(58.6%)  |
| Nhà đầu tư nước ngoài mua (tỷ đồng)    | 45.5          |
| Nhà đầu tư nước ngoài bán (tỷ đồng)    | 26.6          |



| HASTC                                 |               |
|---------------------------------------|---------------|
| Hastc-Index                           | 97.35         |
| Thay đổi (%)                          | -1.22(-1.24%) |
| Giá trị giao dịch khớp lệnh (tỷ đồng) | 215.4         |
| Khối lượng giao dịch (triệu CP)       | 10.2          |
| Số chứng khoán tăng giá (%)           | ▲ 36(20.2%)   |
| Số chứng khoán đứng giá (%)           | ■ 42(23.6%)   |
| Số chứng khoán giảm giá (%)           | ▼ 100(56.2%)  |
| Nhà đầu tư nước ngoài mua (tỷ đồng)   | 2.5           |
| Nhà đầu tư nước ngoài bán (tỷ đồng)   | 1.7           |



| H<br>O<br>S<br>E      | 5 CP có GTGD lớn nhất |           |                          | 5 CP có KLGD lớn nhất |           |                          | 5 CP tăng giá nhiều nhất |                 |                          | 5 CP giảm giá nhiều nhất |                 |                          |
|-----------------------|-----------------------|-----------|--------------------------|-----------------------|-----------|--------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|
|                       | Mã CP                 | GTGD (tỷ) | Tỷ lệ (%) <sup>(1)</sup> | Mã CP                 | KLGD (cp) | Tỷ lệ (%) <sup>(2)</sup> | Mã CP                    | Thay đổi (đồng) | Tỷ lệ (%) <sup>(3)</sup> | Mã CP                    | Thay đổi (đồng) | Tỷ lệ (%) <sup>(4)</sup> |
|                       | FPT                   | 47.3      | 8.85                     | STB                   | 2.367.150 | 9.89                     | MCV                      | 500             | +5.00                    | HSG                      | 600             | -5.00                    |
|                       | SSI                   | 45.6      | 8.53                     | SSI                   | 1.637.940 | 6.84                     | SJ1                      | 700             | +5.00                    | VSH                      | 1,500           | -4.92                    |
|                       | STB                   | 38.7      | 7.24                     | ITA                   | 1.567.300 | 6.54                     | VIC                      | 2,000           | +4.96                    | TRC                      | 1,300           | -4.89                    |
|                       | ITA                   | 38.1      | 7.13                     | REE                   | 1.337.630 | 5.58                     | SFC                      | 2,300           | +4.93                    | ABT                      | 1,500           | -4.85                    |
|                       | REE                   | 33.8      | 6.32                     | FPT                   | 1.024.320 | 4.28                     | PMS                      | 700             | +4.90                    | FPT                      | 2,300           | -4.79                    |
| H<br>A<br>S<br>T<br>C | Mã CP                 | GTGD (tỷ) | Tỷ lệ (%) <sup>(1)</sup> | Mã CP                 | KLGD (cp) | Tỷ lệ (%) <sup>(2)</sup> | Mã CP                    | Thay đổi (đồng) | Tỷ lệ (%) <sup>(3)</sup> | Mã CP                    | Thay đổi (đồng) | Tỷ lệ (%) <sup>(4)</sup> |
|                       | ACB                   | 57.8      | 26.8                     | ACB                   | 2.001.800 | 19.6                     | SVI                      | 800             | +6.78                    | NPS                      | 1,000           | -6.85                    |
|                       | VSP                   | 29.4      | 13.6                     | KLS                   | 1.745.600 | 17.5                     | VTV                      | 900             | +6.52                    | NST                      | 900             | -6.82                    |
|                       | KLS                   | 22.3      | 10.4                     | BVS                   | 1.018.700 | 10.2                     | LUT                      | 500             | +6.49                    | SRA                      | 900             | -6.47                    |
|                       | BVS                   | 20.9      | 9.7                      | BCC                   | 716.200   | 7.2                      | MIC                      | 1,900           | +6.42                    | PJC                      | 900             | -6.43                    |
|                       | KBC                   | 9.6       | 4.5                      | VSP                   | 657.200   | 6.6                      | VSP                      | 2,100           | +4.93                    | QNC                      | 1,400           | -6.39                    |

| Giá một số hàng hóa              |        |
|----------------------------------|--------|
| Hàng hóa                         | Giá    |
| Vàng thế giới (USD/ounce)        | 923    |
| Vàng SJC trong nước (ngàn/lượng) | 19,960 |
| Giá dầu thô (USD/thùng)          | 51.16  |
| Tỉ giá USD/VND                   | 17,750 |

| Các chỉ số chứng khoán thế giới |          |          |            |           |          |
|---------------------------------|----------|----------|------------|-----------|----------|
| Chỉ số                          | Điểm     | Thay đổi | Chỉ số     | Điểm      | Thay đổi |
| Dow Jones                       | 7,776.18 | -1.87%   | Nikkei 225 | 8,236.08  | -4.53%   |
| S&P 500                         | 815.94   | -2.03%   | CSI 300    | 2,484.49  | -0.58%   |
| Nasdaq                          | 1,545.20 | -2.63%   | Hang Seng  | 13,456.33 | -4.70%   |
| FTSE 100                        | 3,815.12 | -2.15%   | Kospi      | 1,197.46  | -3.24%   |

(1),(2):So với toàn bộ GTGD của sàn cổ phiếu đó niêm yết; (3),(4):So với tổng giá trị mà NĐTNN thực hiện mua, bán tại sàn CP đó niêm yết

**HOSE:** Sau phiên giao dịch có dấu hiệu tạo đỉnh và phân phối vào thứ sáu tuần trước. Phiên giao dịch mở cửa tuần này vẫn không nằm ngoài dự báo về làn sóng tiếp tục chốt lời. Trước áp lực bán ra tăng lên của nhà đầu tư kết thúc phiên giao dịch VN-Index chính thức cắt đứt chuỗi 4 ngày tăng điểm trước đó khi quay đầu giảm 5,03 điểm (tương đương giảm 1,75%) xuống còn 282,38 điểm. Phiên giao dịch ngày hôm nay cũng chứng kiến nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu mua ròng cổ phiếu STB. Cổ phiếu PNJ sau 5 phiên tăng trần liên tiếp kể từ ngày niêm yết thì phiên giao dịch hôm nay đã quay đầu giảm sàn. ITA là điểm sáng nhất của phiên giao dịch ngày hôm nay khi duy trì mức tăng kịch trần ngay từ đầu cho đến hết phiên giao dịch.

**HASTC:** Mốc 100 điểm đang là mức kháng cự khá lớn đối với Hasc-Index, khi chỉ số này đã 3 lần không thể vượt qua mốc này trong 1 tháng qua. Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, đã có lúc Hasc-Index vượt qua mức tham chiếu nhưng lượng bán ra mạnh tại mã ACB đã khiến Hasc-Index không thể cầm cự. Kết thúc phiên Hasc-Index giảm 1,43 điểm xuống 98,57 điểm tương đương -1,24%.

**Nhận định thị trường:** Mặc dù sức cầu trên thị trường trong những phiên vừa qua tiếp tục trụ vững nhưng với lượng giao dịch mạnh-trung bình khoảng 25 triệu cổ phiếu được khớp lệnh mỗi phiên thì áp lực bán ra trong những phiên sắp tới là không nhỏ. Theo chúng tôi, thị trường tăng điểm trong thời gian vừa qua chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau: Các tổ chức đầu tư tài chính cố gắng đẩy NAV trước ngày 31/03, việc nới rộng biên độ tỉ giá USD/VND lên 5% góp phần làm USD tăng giá so với VND, phần nào cũng làm cho giá cổ phiếu Việt Nam rẻ tương đối so với USD, và nguyên nhân không thể không nhắc đến là tâm lý nhà đầu tư có được những ảnh hưởng tích cực từ thị trường chứng khoán Mỹ. Đến thời điểm hiện tại những nguyên nhân trên phần nào đã không còn nữa, vì các quỹ đã làm được những gì họ muốn, chỉ số Dow Jones khó có thể vượt qua ngưỡng cản khá mạnh là 8.000 điểm. Do đó theo chúng tôi phiên giao dịch ngày hôm nay 30-03-2009 có lẽ là phiên giao dịch chốt lãi cuối cùng trong đợt sóng tháng 03 này. Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới khối lượng và giá trị giao dịch sẽ giảm trở lại và đa phần nhà đầu tư sẽ án binh bất động, trước khi có báo cáo tài chính quý I/2009 của các công ty. Thị trường sẽ tạm lắng một thời gian và chờ đợi một thông tin hỗ trợ thật mạnh mẽ bắt đầu một con sóng mới. Chúng tôi khuyến nghị, trong tuần này nhà đầu tư nên theo dõi chặt chẽ cổ phiếu mình đang nắm giữ để lựa thời điểm thích hợp cơ cấu lại danh mục và phải thật cẩn trọng với quyết định mua vào.

## Điểm tin Kinh tế – Tài chính

### Tin trong nước:

- **PVN hợp tác với DN Argentina về khai thác dầu khí.** Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) Đinh La Thăng và Chủ tịch Công ty năng lượng ENARSA của Argentina Exequiel Espinoza đã ký bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai doanh nghiệp.
- **Ngành vận tải biển vẫn khó khăn.** Tin từ Tổng công ty Hàng hải cho biết, giá cước vận tải biển hiện vẫn ở mức rất thấp, giảm 60-90% so với cùng kỳ năm 2008 đã ảnh hưởng mạnh tới doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty trong 3 tháng đầu năm 2009. Cụ thể, sản lượng vận tải biển đạt 6,16 triệu tấn, bằng 83% so với cùng kỳ; doanh thu 3 tháng đầu năm của Vinalines đạt 3.287 tỷ đồng, giảm mạnh so với quý I/2008.
- **Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng giảm.** Theo các tổ chức tín dụng, tuần vừa qua, lãi suất giao dịch bình quân bằng VND trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng vẫn ổn định và không biến động nhiều so với tuần trước đó.

### Tin quốc tế:

- **IMF: Kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng trở lại vào năm 2010.** Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế Dominique Strauss-Kahn cho biết: "Khả năng kinh tế thế giới tăng trưởng trở lại vào năm 2010 là hoàn toàn có thể nếu các chính sách kinh tế tốt được áp dụng. Vấn đề quan trọng nhất lúc này là cải thiện hệ thống tài chính."

- **Đồng yên hướng tới quý trượt giá mạnh nhất trong 8 năm.** Đồng yên trượt giá và hướng tới quý mất giá mạnh nhất so với USD từ năm 2001 sau thông tin sản xuất công nghiệp của Nhật đi xuống tháng thứ 5 liên tiếp. Đồng yên đã hạ 8,6% so với USD trong quý 1/2009, đây là mức hạ tệ hại nhất của đồng yên từ tháng 12/2001.
- **Mua bán & sáp nhập doanh nghiệp thế giới quý 1/2009 trượt dốc.** Hoạt động mua bán & sáp nhập doanh nghiệp quý 1/2009 hạ 36% so với quý 1/2008. Ông Paul Parker, trưởng bộ phận mua bán và sáp nhập doanh nghiệp tại Barclays Capital, nhận xét việc hoạt động mua bán & sáp nhập doanh nghiệp đi xuống mạnh trong năm 2008 khiến lãnh đạo các công ty cũng thận trọng hơn.
- **Kinh tế Mỹ sẽ bước vào "thập kỷ đã mất" giống Nhật những năm 1990?** Nhìn chung các chuyên gia kinh tế cho rằng những sai lầm về đường lối chính sách kinh tế những năm 1930 không lặp lại ở hiện tại sẽ ngăn kinh tế Mỹ đình trệ. Họ cho rằng nước Mỹ có thể sẽ phải trải qua thời kỳ trì trệ kéo dài giống như "thập kỷ đã mất" trước đây của Nhật.
- **Mỹ: tiêu dùng tăng trở lại trong khi thu nhập vẫn tiếp tục giảm.** Theo báo cáo ngày 27/3/2009, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 0,2% trong tháng 2/2009, con số này trong tháng 1/2009 là 1%. Tuy nhiên bản báo cáo cũng cho thấy mức thu nhập của người tiêu dùng lại giảm 0,2% trong tháng 2/2009, tháng thứ 4 liên tiếp. Điều này phản ánh số lượng nhân công bị sa thải do tác động của suy thoái kinh tế đang có sự thay đổi.

**Tin từ các tổ chức niêm yết tại HOSE**

- **REE: Sẽ bán phần cổ phiếu thường của STB.** Bà Nguyễn Thị Mai Thanh, Chủ tịch hội đồng quản trị CTCP Cơ điện lạnh (REE) cho biết: những cổ phiếu mà trả cổ tức bằng cổ phiếu như STB, thì HĐQT có kế hoạch bán ra phần cổ phiếu được chia thêm này.
- **ABT: Lợi nhuận sau kiểm toán giảm gần một nửa.** Theo báo cáo tài chính Quý IV (chưa kiểm toán), CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (mã CK: ABT) công bố mức lợi nhuận lũy kế cả năm đạt 45,24 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi kiểm toán, do công ty đã bổ sung thêm khoản trích lập dự phòng tài chính hơn 21,15 tỷ đồng và điều chỉnh giảm 47 triệu quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm nên đã làm cho lợi nhuận trước thuế bị giảm xuống hơn 21,1 tỷ đồng.
- **PVFC: Quý I/2009 lãi 130 tỷ đồng.** Trong cuộc họp Đại hội cổ đông 2009 của Tổng CTCP Tài chính Dầu khí VN, công ty công bố Quý I/2009 đạt 670 tỷ đồng doanh thu và 130 tỷ đồng LNTT.
- **TMC: Kết quả kinh doanh tháng 2 năm 2009.** Công ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức ( mã CK: TMC) thông báo kết quả kinh doanh thực hiện tháng 02 năm 2009 như sau:

|                               | Tháng 02/2009 | Lũy kế 2 |
|-------------------------------|---------------|----------|
| Doanh thu bán hàng và dịch vụ | 74.6          | 160.2    |
| Lãi gộp bán hàng và           | 4.35          | 9.6      |
| Lợi nhuận trước thuế          | 1.82          | 5        |
| Lợi nhuận sau thuế            | 1.7           | 3.76     |

Một số điều chỉnh trong Báo cáo kết quả kinh doanh của ABT.

| Chỉ tiêu             | Sau kiểm toán  | Trước kiểm toán |
|----------------------|----------------|-----------------|
| Chi phí tài chính    | 81.296.613.309 | 60.140.387.334  |
| Lợi nhuận HĐKD       | 21.921.925.490 | 43.030.754.484  |
| Lợi nhuận trước thuế | 24.131.936.033 | 45.240.765.027  |
| Lợi nhuận sau thuế   | 22.585.768.533 | 41.550.757.374  |

Trong tháng 2 doanh thu bằng 87% và lợi nhuận sau thuế bằng 83% so với tháng 1 năm 2009. Nguyên nhân: tháng 2 hoạt động bán lẻ chỉ có 28 ngày và sức mua của người tiêu dùng các mặt hàng xăng dầu, sắt thép, hàng điện tử, xe máy đều giảm.

- **BMP: Trả cổ tức đợt 2 năm 2008 tỷ lệ 10%.** Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền là 08/04/2009. BMP sẽ tiến hành chi trả cổ tức đợt 2 năm 2008 với tỷ lệ cổ tức là 10% trên mệnh giá (1.000đ/cổ phiếu) vào ngày 29/04/2009.
- **TNA: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008.** Công ty CP TM-XNK Thiên Nam (mã CK: TNA) thông báo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 như sau:

|                      | 2008  | So sánh % so |
|----------------------|-------|--------------|
| Tổng doanh thu       | 707.7 | 150.4%       |
| Lợi nhuận trước thuế | 19.5  | 129.6%       |

- **ITA: Công ty con ký hợp đồng cho thuê đất hơn 983.000 USD.**

Thông tin đăng tải trên website CTCP Đầu tư và công nghiệp Tân Tạo (mã: ITA), CTCP Đầu tư Tân Đức công ty con do ITA nắm giữ 94% mới đây đã ký hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất, trị giá hơn 983.000 USD.

Đối tác thuê đất là công ty TNHH 1 thành viên xuất nhập khẩu và đầu tư Đệ Nhất.

Lô đất được cho thuê là lô số: 19 đường số 1, tại Khu công nghiệp Tân Đức, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Diện tích sử dụng 21.850,28m<sup>2</sup>, diện tích thực tế sẽ căn cứ theo Giấy Chứng Nhận Quyền Sử Dụng Đất.

Giá cho thuê là 45 USD/m<sup>2</sup> (chưa bao gồm thuế GTGT). Tổng giá trị hợp đồng là 45USD/m<sup>2</sup> x 21.850,28m<sup>2</sup>= 983.262,6 USD.

Số tiền được thanh toán trong vòng 3 tháng kể từ ngày ký.

Mục đích sử dụng của bên thuê lại là xây nhà xưởng sản xuất sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc, các sản phẩm từ thép, xây dựng công trình, hạn mục công trình, cho thuê phương tiện vận tải đường bộ, sản xuất lắp ráp hàng điện lạnh, điện tử, điện gia dụng, sản xuất lắp ráp máy truyền thanh, truyền hình.

Thời gian thuê đất từ ngày ký hợp đồng đến ngày 28/10/2055.

- **HBC: Phó Tổng Giám đốc xin thôi việc.** CTCP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (mã CK : HBC) thông báo Ông Huỳnh Anh Vũ – Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật, được thôi việc theo nguyện vọng kể từ ngày 30/03/2009.

- **UNI: Xin gia hạn nộp Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008.** Công ty Cổ phần Viễn Liên (mã CK: UNI) đã có công văn gửi HOSE xin gia hạn nộp Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 đến hết ngày 10/04/2009. Nguyên nhân: Do Công ty quyết toán thuế với Cục thuế TP. HCM nên tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 chậm hơn so với dự kiến.

- **HSG: Giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ.**

Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt . Số lượng CP của tổ chức đăng ký giao dịch trước khi giao dịch: 406.350 CP (chiếm tỷ lệ 0,71%).

Số lượng CP đăng ký giao dịch (bán): 406.350 CP. Số lượng CP của tổ chức đăng ký giao dịch sau khi giao dịch: 0 CP

Mục đích thực hiện giao dịch: tái cơ cấu danh mục. Thời gian dự kiến giao dịch: Từ ngày 01/04/2009 đến ngày 29/04/2009.

## Tin từ các tổ chức niêm yết tại HASTC

- S55: Trả cổ tức 2000 đồng/CP.** Theo TTLK, Công ty Cổ phần Sông Đà 505 (mã: S55) thông báo trả cổ tức năm 2008, tỷ lệ 20% tức 1 cổ phần được nhận 2000 đồng.  
Danh sách cổ động nhận cổ tức được chốt vào 13/04/2009. Thời gian nhận cổ tức từ 06/5/2009.  
Đối với chứng khoán lưu ký, người sở hữu chứng khoán làm nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.  
Với chứng khoán chưa lưu ký, người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức vào các ngày làm việc từ ngày 06/5/2009 tại Phòng Tài chính - Kế toán CTCP Sông Đà 505.  
TTLK tạm ngừng nhận lưu ký cổ phiếu S55 ngày 10/4, 13/4 và 14/4/2009.
- HPC: Phát hành CP thưởng, tỷ lệ 30%.** Theo TTLK, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (mã: HPC) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận CP thưởng và họp đại hội cổ đông năm 2009 vào ngày 14/4/2009.  
Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 30%, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 30 cổ phiếu mới. Và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2009, dự kiến từ 5/5 đến ngày 10/5/2009.  
Trung tâm lưu ký tạm ngừng nhận lưu ký cổ phiếu HPC ngày 13/4, 14/4 và 15/4/2009. Công bố từ Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán, công ty lỗ 119,8 tỷ đồng.  
Trong năm 2008 công ty đã tăng vốn điều lệ từ 112,8 tỷ đồng lên 239,39 tỷ đồng. Thặng dư vốn cổ phần cũng tăng từ 51,47 tỷ đầu năm lên 233,65 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2008.
- SD7: Thông tin về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2009.** Căn cứ công văn số 16TB/CT-HĐQT ngày 20/3/2009 của CTCP Sông Đà 7 về Đại hội cổ đông thường niên năm 2009, TTGDCK Hà Nội thông báo như sau:  
Thời gian: Từ 8h00 ngày 10/4/2009;  
Địa điểm: Hội trường CTCP Sông Đà 7 - Thị trấn Mường La, huyện Mường La, tỉnh Sơn La  
Đối tượng tham dự: Thành viên HĐQT, BKS, cổ đông sở hữu cổ phiếu của CTCP Sông Đà 7 đến ngày 2/3/2009 hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông.  
Xác nhận tham dự: Cổ đông điền thông tin vào Thư xác nhận tham dự (hoặc giấy uỷ quyền) và gửi về Công ty trước ngày 8/4/2009 theo đường bưu điện hoặc Fax: 0223 830921  
Người liên lạc: ông Trần Văn Quỳnh, điện thoại: 0989622469  
Thư xác nhận tham dự, Giấy uỷ quyền và các tài liệu kèm theo được đăng tải tại website: <http://www.songda7.com.vn>
- XMC: Kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.**  
Kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ CTCP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai như sau:  
Tên người thực hiện giao dịch: Ông Đặng Hoàng Huy – Chủ tịch HĐQT.  
Số lượng cổ phiếu sở hữu trước khi thực hiện giao dịch: 75.082 CP.  
Số lượng cổ phiếu đã thực hiện mua: 25.000 CP  
Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 100.082 CP.  
Thời gian thực hiện giao dịch: ngày 23/3/2009.
- TBC: Kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn.** Ngày 27/03/2009, TTGDCK Hà Nội đã nhận được báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVN Finance) – cổ đông lớn của CTCP Thủy điện Thác Bà. TTGDCK Hà Nội thông báo như sau:  
Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVN Finance)  
Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ)  
Số lượng cổ phiếu đã giao dịch mua: 13.335.000 CP  
Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 13.335.000 CP (chiếm 21% vốn điều lệ)  
Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận qua hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, không thông qua hệ thống của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Mục đích thực hiện giao dịch: Cơ cấu danh mục đầu tư, đầu tư vào ngành điện  
Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày 12/03/2009 đến ngày 20/03/2009.
- STP: Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến cổ đông nội bộ.**  
Tên người thực hiện giao dịch: Nguyễn Trọng Trãi (người có liên quan với ông Nguyễn Trọng Giang – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc)  
Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 9.000 cổ phiếu  
Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch (mua): 1.000 cổ phiếu  
Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau giao dịch: 10.000 cổ phiếu  
Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày 30/3/2009 đến 3/4/2009.
- HTP: Giao dịch cổ phiếu quỹ.**  
Tổng số lượng đăng ký mua: 120.000 CP  
Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối  
Nguyên tắc xác định giá: Giá thị trường  
Phương thức thực hiện giao dịch: Giao dịch báo giá và thỏa thuận.  
Mục đích thực hiện giao dịch: Mua làm cổ phiếu quỹ  
Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày 06/04/2009 đến ngày 06/07/2009

## Thị trường OTC

• **Techcombank: Cứ 2 cổ phiếu sẽ nhận 1 cổ phiếu thưởng.** Hội đồng cổ đông ngân hàng đã thống nhất phương án tăng vốn điều lệ năm 2009. Theo kế hoạch thì các cổ đông hiện hữu sẽ được chia cổ phiếu với tổng tỷ lệ 50% tính trên vốn điều lệ hơn 3.642 tỷ đồng của năm 2008

**Đợt 1 tăng vốn từ 3.642 tỷ đồng lên hơn 4.337 tỷ đồng.**

Ngân hàng sử dụng 695 tỷ đồng từ nguồn trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và lợi nhuận còn lại chưa chia để phát hành 69.500.000 cổ phần. Trong đó phát hành cho các cổ đông hiện hữu là 67.500.000 cổ phần. Tỷ lệ phân phối là 18,5336%. Trích 2.000.000 cổ phần tặng thưởng/ đãi ngộ bằng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp và cá nhân thu hút về Techcombank. Thời gian dự kiến thực hiện chia cổ phiếu thưởng cho 2 đối tượng trên chậm nhất là 10/6/2009.

**Đợt 2, tăng vốn từ 4.337 tỷ đồng lên hơn 5.400 tỷ đồng.**

Phát hành thêm 106.340.200 cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, tỷ lệ phân phối dự kiến 24,5192% (tính trên vốn điều lệ 4.337 tỷ đồng). Dự kiến thực hiện xong trước 30/9/2009.

**Đợt tăng vốn cuối cùng,** thực hiện trước ngày 31/12/2009 bằng việc phát hành 28.423.245 cổ phiếu cho nhà đầu tư bên ngoài.

**Phương hướng hoạt động năm 2009.** Hội đồng quản trị công ty nhận định có thể khủng hoảng thanh khoản của hệ thống ngân hàng sẽ không lặp lại như năm 2008, nhưng khó khăn về vốn vẫn tiềm ẩn. Vì vậy mục tiêu của Techcombank năm nay là củng cố đảm bảo an toàn chứ không theo đuổi mục tiêu mở rộng và lợi nhuận.

Kế hoạch năm 2009 của Techcombank:

| Chỉ tiêu                        | Năm    | Năm 2009 |
|---------------------------------|--------|----------|
| Tổng tài sản                    | 59.360 | 82.041   |
| Tổng vốn huy động               | 51.894 | 72.077   |
| Dư nợ tín dụng                  | 26.019 | 33.12    |
| Tỷ lệ nợ từ loại 3 -5           | 2,56%  | <=2,5%   |
| Lợi nhuận trước thuế            | 1600   | 2000     |
| Vốn điều lệ                     | 3642   | 5684     |
| Tỷ lệ cổ tức dự kiến (tính theo | 35.73% | 20%      |

• **Chứng khoán VNDirect: Lỗ 86,2 tỷ đồng.** Theo báo cáo tài chính năm 2008 của VnDirect được công bố trên HaSTC, So với năm 2007, doanh thu của VnDirect giảm 135 tỷ đồng còn chi phí lại tăng thêm 82 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế là -86,2 tỷ đồng, giảm 218 tỷ đồng so với con số đạt được trong năm 2007 là 131,8 tỷ đồng.

• **Tân Cảng Logistic: 60 tỷ đồng lợi nhuận năm 2008.** Công Ty Cổ Phần Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng – Tân Cảng Logistic công bố Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008. Theo đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm công ty đạt 346,7 tỷ đồng, tăng 100%, tương đương gấp 2 lần doanh thu năm 2007. Mức lợi nhuận trên tăng 50% so năm 2007. EPS cả năm là 4.183 đồng/CP.

### KẾT QUẢ GIAO DỊCH OTC NGÀY 30/03/2009

| STT | Tên công ty                            | Mã chứng khoán | Giá mua cao nhất | Giá bán thấp nhất | Giá thực hiện gần nhất |
|-----|--|----------------|------------------|-------------------|------------------------|
| 1   | CTCP Xây dựng COTEC                    | COTECNS        | 57.000           | 58.500            | <b>58.000</b>          |
| 2   | CTCP Quốc Cường Gia Lai                | QCGL           | 18.500           | 19.500            | <b>19.000</b>          |
| 3   | CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà             | INTRESCO       | 18.500           | 20.000            | <b>19.000</b>          |
| 4   | CTCP XNK Hà Anh                        | HAC            | 21.000           | 23.000            | <b>22.000</b>          |
| 5   | Tổng công ty Bia rượu - NGK Sài Gòn    | SABECO         | 23.000           | 24.000            | <b>23.500</b>          |
| 6   | Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng   | DIC            | 24.000           | 25.000            | <b>24.500</b>          |
| 7   | CTCP Nước Khoáng Vĩnh Hảo              | VHMW           | 14.500           | 15.500            | <b>15.000</b>          |
| 8   | CTCP Cao su miền Nam                   | CASUMINA       | 19.000           | 22.000            | <b>20.000</b>          |
| 9   | CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín         | SACOMREAL      | 9.800            | 11.500            | <b>10.500</b>          |
| 10  | Ngân Hàng TMCP Quốc Tế                 | VIB            | 11.300           | 12.000            | <b>11.800</b>          |
| 11  | Ngân Hàng TMCP XNK Việt Nam            | EIB            | 14.000           | 15.000            | <b>14.600</b>          |
| 12  | Ngân Hàng TMCP Phương Nam              | PNB            | 9.800            | 11.000            | <b>10.800</b>          |
| 13  | Ngân Hàng TMCP Nhà Hà Nội              | HBB            | 9.500            | 10.000            | <b>9.800</b>           |
| 14  | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội        | SHB            | 7.500            | 8.500             | <b>8.200</b>           |
| 15  | Ngân Hàng TMCP Phương Đông             | OCB            | 7.000            | 7.500             | <b>7.200</b>           |
| 16  | Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương               | TCB            | 22.800           | 24.000            | <b>23.000</b>          |
| 17  | Ngân Hàng TMCP Quân Đội                | MB             | 14.400           | 15.000            | <b>14.500</b>          |
| 18  | NH TMCP Hàng Hải                       | MSB            | 9.500            | 10.500            | <b>10.000</b>          |
| 19  | Ngân Hàng TMCP Đông Á                  | EAB            | 14.200           | 15.000            | <b>14.500</b>          |
| 20  | Ngân Hàng TMCP Các DN Ngoài Quốc Doanh | VPB            | 8.000            | 8.500             | <b>8.400</b>           |
| 21  | CTCP Bệnh Viện Triều An                | TAH            | 10.000           | 10.200            | <b>10.000</b>          |
| 22  | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam   | VCB            | 32.500           | 33.500            | <b>33.000</b>          |
| 23  | Ngân Hàng TMCP An Bình                 | ABB            | 7.000            | 7.800             | <b>7.500</b>           |

## Lịch sự kiện các công ty niêm yết thời gian tới

| Ngày       | Mã CK     | Sự kiện   |
|------------|-----------|---|
| 30-03-2009 | SD6       | SD6 ĐHĐCĐ thường niên 2009 (LH: Ms. Cao Thị An: 0905247258)   |
| 30-03-2009 | SAF       | SAF trả cổ tức đợt 2 năm 2008   |
| 30-03-2009 | IDI       | IDI: đại hội cổ đông thường niên 2009   |
| 30-03-2009 | HSC       | HSC đại hội cổ đông thường niên 2009 và chia cổ tức quý 1 năm 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2) |
| 30-03-2009 | BCC       | BCC đại hội cổ đông thường niên 2009 và chia cổ tức năm 2008 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)       |
| 30-03-2009 | VE9       | VE9 ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)   |
| 30-03-2009 | SDD       | SDD ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)   |
| 30-03-2009 | TPP       | TPP ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)   |
| 30-03-2009 | VFR       | VFR ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+3)   |
| 30-03-2009 | TPH       | TPH ĐHĐCĐ thường niên 2009 và trả cổ tức 2008 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)                      |
| 30-03-2009 | HBE       | HBE ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)   |
| 30-03-2009 | DBE       | DBE ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)   |
| 30-03-2009 | PVE       | PVE ĐHĐCĐ thường niên 2009 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+2)   |
| 31-03-2009 | Petroland | Petroland đại hội cổ đông thường niên 2009  |
| 31-03-2009 | AGF       | AGF đại hội cổ đông thường niên 2009  |
| 31-03-2009 | TNC       | TNC đại hội cổ đông thường niên 2009  |
| 31-03-2009 |           | SCIC Bán đấu giá cổ phần tại CTCP Lâm nghiệp Ninh Thuận   |
| 31-03-2009 | VNM       | VNM đại hội cổ đông thường niên năm 2009  |
| 31-03-2009 | HPG       | HPG ĐHĐCĐ thường niên 2009  |
| 31-03-2009 | HPG       | HPG ĐHĐCĐ thường niên 2009  |
| 31-03-2009 | DXV       | DXV ĐHĐCĐ thường niên 2009 (ngày GD không hưởng quyền)  |
| 31-03-2009 | PPG       | PPG ĐHĐCĐ thường niên 2009 và trả cổ tức 2008 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+3)                      |
| 31-03-2009 | VSG       | VSG ĐHĐCĐ thường niên 2009 (ngày GD không hưởng quyền)  |
| 31-03-2009 | VC7       | VC7 ĐHĐCĐ thường niên 2009 và trả cổ tức 2008 (GD không hưởng quyền đối với GD T+1 và T+3)                      |



**Phí giao dịch:**

# 0,1%

Dành cho khách hàng có tài khoản tại AVSC từ 6 tháng trở lên

Áp dụng từ ngày 09/03/2009 đến 31/12/2009



**Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Âu Việt**  
 Lầu 3, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM  
 Tel: (848) 3821 6789 Fax: (848) 3821 3399 Website: www.avsc.com.vn

**Tiếp đón ân cần - Tận tâm tư vấn**

Bản tin này được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (AVSC). Nội dung bản tin chỉ mang tính tham khảo. Mặc dù mọi thông tin được thu thập từ các nguồn tin cậy, AVSC không bảo đảm tính chính xác tuyệt đối của các thông tin và không chịu trách nhiệm đối với những quyết định mua bán chứng khoán do tham khảo bản tin này.